

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 12 - 2023

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vĩnh Quý và Ông Nguyễn Quốc Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc T, sinh năm: 1986; nơi cư trú: thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10 tháng 10 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị L trình bày:

Chị và anh Phạm Quốc T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 7 năm 2014, tại UBND xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T thường có lời lẽ gây áp lực tiêu cực đến chị. Vì không sống chung được nữa nên vợ, chồng đã ly thân vào ngày 05/8/2014, từ đó đến nay không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly thân nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Quốc T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 15/11/2023, anh Phạm Quốc T trình bày: anh và chị Mai Thị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 7 năm 2014, tại UBND xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân năm 2014, từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Mai Thị L. Vì điều kiện công việc, không trực tiếp tham gia giải quyết tại Tòa án, do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Mai Thị L có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Quốc T, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Phạm Quốc T cư trú tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: anh Phạm Quốc T có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị L và anh Phạm Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ly thân nhau đã lâu. Anh, Chị đều xác định tình cảm không còn và mong muốn Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Từ đó có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị L và anh T là có thật, làm cho hôn nhân hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị L, xử cho chị Mai Thị L được ly hôn với anh Phạm Quốc T.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: chị Mai Thị L và anh Phạm Quốc T xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Mai Thị L chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Phạm Quốc T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mai Thị L, xử cho chị Mai Thị L được ly hôn anh Phạm Quốc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50, ngày 03/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Mai Thị L chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003665 ngày 13 tháng 10 năm 2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2023), bị đơn có quyền làm đơn kháng án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Trung, tx. Ba Đồn (NĐKKH: 03/7/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng Đoàn Thị Thái

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hòa Hoàng Công Nghĩa Phan Anh Đức